

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản trị - Quản lý (Hệ thống thông tin quản lý)

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Hồ Trung Thành

2. Ngày tháng năm sinh: 06/8/1975; Nam ;  Nữ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Bình Lợi, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Căn hộ A1-0606, Chung cư Tropic Garden, Số 56, Đường 66, Phường Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ: Căn hộ T2-16.03A, Chung cư Q2, Số 21, Võ Trường Toản, Phường Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: .....; Điện thoại di động: 0913043999; E-mail: thanhht@uel.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 12/2004 đến 12/2009: Chuyên viên, Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM

Từ 01/2010 đến 12/2020: Giảng viên, Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM

Từ 01/2021 đến nay: Giảng viên chính, Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM

Chức vụ Hiện nay: Trưởng Bộ môn Hệ thống thông tin quản lý.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa Khoa Hệ thống thông tin.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. HCM

Địa chỉ cơ quan: 669 Quốc lộ 1, Khu phố 3, Phường Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. HCM

Điện thoại cơ quan: (028) 3 7244 555

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Kinh tế TP. HCM (Hướng dẫn Luận văn Thạc sĩ).

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 06 tháng 12 năm 2004; số văn bằng: HC198/12-04; ngành: Công nghệ thông tin; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 29 tháng 06 năm 2010; số văn bằng: CNTT-243; ngành: Công nghệ thông tin; chuyên ngành: Khoa học máy tính; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Công nghệ thông tin, ĐHQG-HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 29 tháng 05 năm 2018; số văn bằng: QH05201800007; ngành: Công nghệ thông tin; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Công nghệ thông tin, ĐHQG-HCM, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... , ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. HCM.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế (chuyên ngành: Quản trị - Quản lý (Hệ thống thông tin quản lý)).

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hệ thống thông tin quản lý
- Giải pháp hệ thống kinh doanh thông minh (Business Intelligence - BI) và hệ hỗ trợ ra quyết định
- Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh và quản lý

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn **05 HVCH** (trong đó có 04 học viên ngành Hệ thống thông tin quản lý và 01 học viên ngành Kế toán – Kiểm toán) bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đang hướng dẫn phụ **02 NCS** ngành Quản trị kinh doanh, hướng dẫn **01 HVCH** ngành Hệ thống thông tin quản lý và **01 HVCH** ngành Kế toán – Kiểm toán.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **04 đề tài** mà ứng viên làm chủ nhiệm. Trong đó có 02 đề tài cấp cơ sở và 02 đề tài tương đương cấp Bộ. Tham gia 05 đề tài NCKH khác hoàn thành các cấp.
- Đã công bố có **49 bài báo** khoa học được công bố (gồm **11 bài báo** công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín và **38 bài báo** công bố trên các tạp chí chuyên ngành trong nước, trình bày và đăng kỷ yếu hội thảo trong nước và quốc tế), trong đó có **07 bài báo** công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín cao (01 bài trong danh mục SCIE, có chỉ số IF là 1.580, 03 bài trong danh mục Scopus Q2 và ESCI, 02 bài trong danh mục Scopus Q3 và ESCI và 01 bài trong danh mục Scopus Q3).
- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Đã đăng ký quyền tác giả **01** tác phẩm khoa học được cấp bởi Cục Bản quyền tác giả.
- Số lượng sách đã xuất bản: **10 sách và 01 chương sách**, trong đó chủ biên và đồng **chủ biên 05 sách và 01 chương sách**, là **thành viên 05 sách** đều thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không có

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

**Danh hiệu thi đua:**

- + Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, theo QĐ số 5378/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/20218 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- + Chiến sĩ thi đua ĐHQG TP.HCM, theo QĐ số 1012/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 21/09/2012 của Giám đốc Đại học quốc gia TP.HCM.
- + Chiến sĩ thi đua ĐHQG TP.HCM, theo QĐ số 1224/QĐ-ĐHQG ngày 10/10/2018 của Giám đốc Đại học quốc gia TP.HCM.
- + Nhân vật xuất sắc nhất năm học 2018-2019, theo QĐ số 869/QĐ-ĐHKTL ngày 12/08/2019, Trường Đại học Kinh tế - Luật.
- + Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2017-2018, theo QĐ số 854/QĐ-ĐHKTL ngày 06/08/2018, Trường Đại học Kinh tế - Luật.
- + Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2018-2019, theo QĐ số 849/QĐ-ĐHKTL ngày 06/08/2019, Trường Đại học Kinh tế - Luật.
- + Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2020-2021, theo QĐ số 671/QĐ-ĐHKTL ngày 19/07/2021, Trường Đại học Kinh tế - Luật.

**Bảng khen – giấy khen:**

- + Bằng khen Bộ giáo dục và Đào tạo theo quyết định số 1532/QĐ-BGDĐT ngày 19/04/2012, Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2010-2011.
- + Bằng khen Bộ giáo dục và Đào tạo theo quyết định số 4999/QĐ-BGDĐT ngày 16/11/2018, Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018.
- + Bằng khen Giám đốc ĐHQG TP.HCM theo quyết định số 1013/QĐ-ĐHQG ngày 21/09/2012, Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2011-2012.

- + Bằng khen Giám đốc ĐHQG TP.HCM theo quyết định số 1110/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 09/10/2014, Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm học 2012-2013 đến năm học 2013-2014.
- + Bằng khen Giám đốc ĐHQG TP.HCM theo quyết định số 1424/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 04/11/2015, Đã có những đóng góp tích cực trong quá trình 15 năm xây dựng và phát triển Trường Đại học Kinh tế - Luật (2000-2015).
- + Bằng khen Giám đốc ĐHQG TP.HCM theo quyết định số 1358/QĐ-ĐHQG ngày 01/12/2017, Đã có những đóng góp tích cực thực hiện đề án CDIO tại ĐHQG-HCM từ năm 2010-2017.
- + Bằng khen Giám đốc ĐHQG TP.HCM theo quyết định số 1225/QĐ-ĐHQG ngày 10/10/2018, Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018.
- + Giấy khen Hiệu trưởng theo quyết định ngày 25/10/2011, Đã hướng dẫn sinh viên NCKH thành tích cao trong năm học 2010-2011.
- + Giấy khen Hiệu trưởng theo quyết định số 160/QĐ-ĐHKTL ngày 27/09/2012, Đã hướng dẫn sinh viên NCKH đạt thành tích cao trong năm học 2011-2012.
- + Giấy khen Hiệu trưởng theo quyết định số 553/QĐ-ĐHKTL ngày 28/07/2014, Đã hướng dẫn sinh viên NCKH đạt thành tích cao trong năm học 2013-2014.
- + Giấy khen Hiệu trưởng theo quyết định số 36/QĐ-ĐHKTL ngày 15/01/2015, Đã có thành tích xuất sắc trong công tác NCKH năm học 2013-2014.
- + Giấy khen Hiệu trưởng theo quyết định số 524/QĐ-ĐHKTL ngày 22/09/2015, Đã hướng dẫn sinh viên NCKH đạt thành tích cao trong năm học 2014-2015.
- + Giấy khen Hiệu trưởng theo quyết định số 519/QĐ-ĐHKTL ngày 07/01/2016, Đã có thành tích xuất sắc trong công tác NCKH năm học 2014-2015.
- + Giấy khen Hiệu trưởng theo quyết định số 803/QĐ-ĐHKTL ngày 10/08/2017, Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động NCKH năm học 2016-2017.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

**Về phẩm chất đạo đức của nhà giáo:** trong suốt hơn 13 năm làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM, ứng viên luôn ý thức trau dồi và gìn giữ phẩm chất đạo đức của một nhà giáo. Với vai trò người giảng viên, ứng viên luôn ý thức chấp hành và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và luôn chấp hành tốt quy chế và qui định của Nhà trường. Luôn tận tâm tận tụy với nghề, giữ gìn uy tín và danh dự của Nhà giáo, luôn giúp đỡ đồng nghiệp và hỗ trợ sinh viên cả trong hướng dẫn NCKH, giảng dạy và cộng tác với doanh nghiệp trong công tác đào tạo.

**Về công tác đào tạo:** ứng viên luôn hoàn thành tốt công việc giảng dạy mà Nhà trường phân công và luôn ý thức học tập nâng cao trình độ. Trong hơn 13 năm làm công tác đào tạo, ứng viên đã được phân công và phụ trách xây dựng đề cương, nội dung giảng dạy các môn học: Giới thiệu ngành Hệ thống thông tin quản lý, Hệ thống thông tin quản lý, Hệ thống thông tin kinh doanh, Tích hợp qui trình kinh doanh với hệ thống ERP, Quản trị hệ thống thông tin, Phân tích dữ liệu cơ bản, Phân tích dữ liệu trong kinh doanh, Thương mại điện tử và Dữ liệu lớn và ứng dụng. Bên cạnh đó, ứng viên đã chủ biên và tham gia viết sách phục vụ đào tạo và nghiên cứu tại Trường Đại học Kinh tế - Luật. Chủ trì và tham gia vào tổ/ban xây dựng và phát triển chương trình đào tạo đại học và thạc sĩ. Ngoài ra, ứng viên đã chủ trì và

tham gia thực hiện nhiều chương trình kết nối doanh nghiệp, ký kết hợp tác và thu hút tài trợ để phục vụ công tác đào tạo tại Khoa hệ thống thông tin nói riêng và tại Trường đại học Kinh tế - Luật nói chung.

**Về nghiên cứu khoa học:** ứng viên đã tốt nghiệp đại học, thạc sĩ và tiến sĩ ngành công nghệ thông tin. Ứng viên đã sớm nhận thức được vai trò quan trọng của công nghệ thông tin trong kinh doanh và quản lý, chính vì vậy, ứng viên đã xây dựng và phát triển định hướng nghiên cứu liên ngành giữa công nghệ thông tin, hệ thống thông tin quản lý và kinh doanh ngay từ những ngày đầu tham gia nghiên cứu. Những nghiên cứu và kết quả công bố trong hướng nghiên cứu của ứng viên tập trung vào đề xuất, xây dựng và ứng dụng các mô hình, phương pháp và lý thuyết để giải quyết các vấn đề trong kinh doanh và quản lý dựa trên sự kết hợp giữa công nghệ thông tin và kinh doanh. Trong hướng dẫn sinh viên làm nghiên cứu khoa học và hướng dẫn luận văn thạc sĩ ngành kế toán và hệ thống thông tin quản lý, hướng dẫn NCS ngành Quản trị kinh doanh, ứng viên đã tập trung khai thác hướng nghiên cứu liên ngành nói trên để hướng dẫn học viên và kết quả được hội đồng thẩm định và đánh giá cao.

**Về bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ:** nhận thức được rằng việc phụ trách quản lý và đào tạo các chương trình Hệ thống thông tin quản lý, Thương mại điện tử và Kinh doanh số & Trí tuệ nhân tạo tại Nhà trường là thách thức lớn bởi vì tính liên ngành trong cả kiến thức chuyên môn, nghiên cứu và kỹ năng ngành nghề của các chương trình đào tạo này. Chính vì vậy, cá nhân ứng viên luôn ý thức trau dồi kiến thức chuyên môn cả về công nghệ thông tin, kinh doanh và quản lý để tìm ra những mô hình và phương pháp có thể khai thác tốt được thế mạnh của tính liên ngành này.

**Về hoạt động công đoàn và hỗ trợ:** dù bận rộn với công tác quản lý, giảng dạy và nghiên cứu, ứng viên vẫn luôn ý thức giữ gìn sức khỏe và tinh thần gắn kết đồng nghiệp, cộng đồng dựa trên tinh thần học hỏi và chia sẻ. Ứng viên thường xuyên tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện và các phong trào do Nhà trường tổ chức.

Với những nỗ lực và kết quả đạt được, ứng viên hy vọng đủ tiêu chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ của một nhà giáo để được xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư năm 2022.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 13 năm 05 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016 - 2017				1	231		231/243/202.5
2	2017 - 2018				1	360		360/372/202.5

3	2018 - 2019					315		315/300/202.5
03 năm học cuối								
4	2019 - 2020				2	330	90	420/444/202.5
5	2020 - 2021			2	3	330	45	375/516/216
6	2021 - 2022			2	6	510		510/669.5/216

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn  ThS  hoặc luận  án TS hoặc TSKH; tại nước: ..... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ IELTS 6.0.

### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Văn Hồ		X	X		07/02/2020 đến 06/10/2020	Trường đại học Kinh tế TP.HCM	14/12/2020
2	Trần Thị Thanh Đào		X	X		07/02/2020 đến 06/10/2020	Trường đại học Kinh tế TP.HCM	14/12/2020
3	Bùi Thanh Bá Vương		X	X		07/02/2020 đến 06/10/2020	Trường đại học Kinh tế TP.HCM	14/12/2020
4	Nguyễn Thị Thu Phương		X	X		15/01/2020 đến 15/7/2020	Khoa Kế toán - Kiểm toán	06/12/2021
5	Bùi Minh Hiền		X	X		22/3/2021 đến 28/10/2021	Trường đại học Kinh tế TP.HCM	03/06/2022

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Cấu trúc dữ liệu minh họa bằng C#	TK	NXB ĐHQG TP.HCM (2010, tái bản 2015)	2	X	Hai tác giả viết chung 1 – 251	Giấy xác nhận số 45/ĐHKTL-GXN ngày 27/06/2022
2	Thương mại điện tử	TK	NXB ĐHQG TP.HCM (2015)	6	X	42 – 59; 179 – 206	Giấy xác nhận số 45/ĐHKTL-GXN ngày 27/06/2022
3	Phân tích kho dữ liệu trong kinh doanh	TK	NXB ĐHQG TP.HCM (2016)	5	X	182 – 261	Giấy xác nhận số 45/ĐHKTL-GXN ngày 27/06/2022
4	BigData và Ứng dụng trong kinh doanh	TK	NXB ĐHQG TP.HCM (2017)	5		129 – 169	Giấy xác nhận số 45/ĐHKTL-GXN ngày 27/06/2022

5	Khai phá dữ liệu trong kinh doanh	TK	NXB ĐH QG TP.HCM (2015)	3		70 – 84; 92 – 127	Giấy xác nhận số 45/ĐHKTL-GXN ngày 27/06/2022
II Sau khi được công nhận TS							
1	Phát triển ứng dụng di động cơ bản	GT	NXB ĐH QG TP.HCM (2017)	3		23 – 45; 67 – 89; 200 – 255	Giấy xác nhận số 45/ĐHKTL-GXN ngày 27/06/2022
2	Phát triển ứng dụng di động nâng cao	GT	NXB ĐH QG TP.HCM (2017)	3		26 – 40; 96 – 140; 255 – 285	Giấy xác nhận số 45/ĐHKTL-GXN ngày 27/06/2022
3	Kỹ thuật lập trình cơ bản	GT	NXB ĐH QG TP.HCM (2019)	3	X	31 – 96; 110 – 156; 200 – 260	Giấy xác nhận số 45/ĐHKTL-GXN ngày 27/06/2022
4	Kỹ thuật lập trình nâng cao	GT	NXB ĐH QG TP.HCM (2020)	3	X	116 – 197; 309 – 380	Giấy xác nhận số 45/ĐHKTL-GXN ngày 27/06/2022
5	Phát triển kinh tế số ở Việt Nam: một số phân tích chính yếu	CK	NXB ĐH QG TP.HCM (2021)	19		171-276	Giấy xác nhận số 45/ĐHKTL-GXN ngày 27/06/2022
6	Chương 62 “Customer Analytics Using Sentiment Analysis and Net Promoter Score” thuộc sách chuyên khảo “Encyclopedia of Data Science and Machine Learning”	CK	NXB IGI (2022)	2	X	Chương 62 ISBN13: 9781799892205 ISBN10: 1799892204 EISBN13: 9781799892212 DOI: 10.4018/978-1-7998-9220-5	Giấy xác nhận số 44/ĐHKTL-GXN ngày 27/06/2022

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: Chương sách [6] “Customer Analytics Using Sentiment Analysis and Net Promoter Score” do ứng viên là tác giả chính thuộc sách chuyên khảo “Encyclopedia of Data Science and Machine Learning”.



**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	ĐT Ứng dụng kho dữ liệu và kỹ thuật OLAP vào việc phân tích dữ liệu trực tuyến hỗ trợ cấp quản lý trong quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ	CN	CS.2011.01, Cơ sở	12 tháng (6/2011-6/2012)	18/07/2012 Xếp loại: Tốt
2	ĐT Nghiên Cứu Và Đề Xuất Giải Pháp Xây Dựng Hệ Thống CRM (Customer Relationship Management) Tại Trường Đại Học Kinh Tế - Luật, ĐHQG HCM	CN	CS.2012.08, Cơ sở	12 tháng (04/2012-04/2013)	29/05/2013 Xếp loại: Khá
3	ĐT Phát triển hệ thống tra cứu từ điển chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý và Thương mại điện tử	CN	C2013-34-05, ĐHQG HCM	24 tháng (01/2013 - 01/2015)	29/4/2016 Xếp loại: Khá
II	Sau khi được công nhận TS				
1	ĐT Xây dựng giải pháp thị trường điện tử mô phỏng cho đào tạo và nghiên cứu thương mại điện tử	CN	C2017-34-03, ĐHQG HCM	24 tháng (01/2017 - 01/2019)	29/4/2019 Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
I	<b>Trước khi được công nhận TS</b>							
1	Applying Artificial Neural Network for Sentiment Analytics of Social Media Text Data in fastfood industry	5		The Journal of Internet Electronic Commerce Research, ISSN:1598-1983 eISSN:2733-838X	Tạp chí quốc tế		Vol. 17. No. 5, 113-123	2017
2	Exploring Domestic and Foreign Customers' Opinions by Sentiment Analysis on Online Reviews in Bilingual Language	3		Thirteenth Symposium on Statistical Challenges in Electronic Commerce Research (SCECR 2017)	Hội thảo quốc tế			2017
3	Một mô hình khám phá cộng đồng người dùng trên mạng xã hội	2	X	Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ ISSN: 1859-0128			Tập 19, Số K2-2016, 81-94	2016
4	Measuring the Enterprises' ICT Maturity Using IF-MCDM	2		Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7756			No. 8, August, 2016 99-109	2016
5	Cloud ERP, một hướng tiếp cận mới cho hệ thống hoạch định	6	X	Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ:			Tập 19, Số Q1-2016, 111-128	2016

	nguồn lực doanh nghiệp			Chuyên san Kinh tế - Luật và Quản lý ISSN: 1859-0128				
6	Discovering Communities of Users on Social Networks Based on the Topic Model Combined with Kohonen Network	2	X	2015 Seventh International Conference on Knowledge and Systems Engineering (IEEE-KSE 2015) e-ISBN: 978-1-4673-8013-3	Hội thảo quốc tế		KSE 10/2015, UIT, Vietnam, 268-273	2016
7	Applying opinion mining for exploring foreign visitors' preferences on hotel services	2		Hội thảo Khoa học Hệ thống thông tin trong Kinh doanh và Quản lý (ISBM16), ISBN: 978-604-922-440-9			ISBM'16, Việt Nam 227-240	2016
8	Analyzing the Changes in Online Community based on Topic Model and Self-Organizing Map	2	X	International Journal of Advanced Computer Science and Applications, ISSN: 2156-5570 (Online) ISSN: 2158-107X (Print)	Scopus (Q3), ESCI CiteScore <sub>2021</sub> =1.8		6(7) 2015 100-108	2015
9	Finding the Most Influential User of a Specific Topic on the Social Networks	3		Advances in Computer Science: an International Journal, ISSN: 2322-5157	Tạp chí quốc tế		Volume 4, Issue 2, 31-40	2015
10	Detecting Communities and Surveying the Most	3		Advances in Computer Science: an International Journal	Tạp chí quốc tế		Volume 4, Issue 6, 172-178	2015

	Influence of Online Users			ISSN: 2322-5157				
11	Xây dựng hệ thống thông tin tra cứu từ điển chuyên ngành có ngữ cảnh	3	X	Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ: Chuyên san Kinh tế - Luật và Quản lý ISSN: 1859-0128			Tạp 18, Số Q3-2015, 82-92	2015
12	Analyzing Users' Interests with the Temporal Factor Based on Topic Modeling	2	X	2015 Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems (Springer) ISBN: 978-3-319-15704-7	Hội thảo quốc tế		ACIIDS 03-2015, Indonesia, 105-115	2015
13	Đào tạo chuyên ngành Thương mại điện tử tại Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM	4		Hội thảo Khoa học Quốc gia: Tổng kết 10 năm đào tạo chính quy ngành Thương mại điện tử và hướng phát triển ISBN: 978-604-954-014-3			HTQG 11/2015, 40-43	2015
14	Discovering Hot Topics On Social Network Based On Improving The Aging Theory	3	X	Advances in Computer Science: an International Journal ISSN: 2322-5157	Tạp chí quốc tế		Volume 3, Issue 3, 48-53	2014
15	Mô hình tích hợp khám phá, phân lớp và gán nhãn chủ đề tiếp cận theo mô hình chủ đề	2	X	Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ ISSN: 1859-0128			Tạp 17, Số K4, 2014 73-85	2014
16	Thanh toán RFID - Những thành	3		Tạp chí Công nghệ Ngân hàng			Số 98(2014)	2014

	công trên thế giới và khả năng triển khai tại khu đô thị ĐHQG-HCM			ISSN: 1859-3682			46-52	
17	Ontology tiếng Việt trong lĩnh vực giáo dục đại học	2	X	Hội thảo Quốc gia lần thứ XVI: Một số vấn đề chọn lọc của công nghệ thông tin và truyền thông ISBN: 978-604-67-0251-1			Hội thảo @ XVI 230-236	2013
18	Finding the Cluster of Actors in Social Network based on the Topic of Messages	5		2014 Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems (Springer) ISBN: 983-3-319-054756-6	Hội thảo quốc tế		ACIIDS 04-2014, ThaiLand, 183-190	2014
19	Phân tích tầm ảnh hưởng đối tượng theo chủ đề trong mạng xã hội	3		Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ ISSN: 1859-0128			Tập 16, Số K4, 2013 68-78	2013
20	Social Networks Analysis Based on Topic Modeling	3		The 2013 IEEE RIVF International Conference on Information & Communication Technologies ISBN: 978-1-4799-1350-3	Hội thảo quốc tế		RIVF 2013, Vietnam 119-122	2013
21	Đề xuất và xây dựng chương trình đào tạo ngành Thương mại điện tử tại	8	X	Hội thảo khoa học: Phát triển Thương mại điện tử trong bối cảnh tái cơ cấu nền kinh tế (Trường ĐH Kinh tế -			HTTMĐT, Vietnam, 21-30	2012

	Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM			Luật, ĐHQG HCM – Khu Công nghệ Phần mềm – Hiệp hội Thương mại điện tử phối hợp tổ chức) (Không có số xuất bản)				
22	Phân Tích Mạng Xã Hội Theo Chủ Đề Và Ứng Dụng Vào Công Tác Tư Vấn Học Tập Cho Sinh Viên	1	X	Hội nghị Nghiên cứu sinh (UIT DOWN), Trường Đại học Công nghệ thông tin, ĐHQG HCM, Việt Nam (Không có số xuất bản)			UIT-DOWN, Vietnam, 107-114	2012
23	Research on Using Data Warehouse and OLAP to Support Data Analysis in Academic Management Based on the Credit System	2	X	The Sixth International Conference On Information Technology And Education 2010 (Không có số xuất bản)	Hội thảo quốc tế		ICITE 2010, Vietnam	2010
II	<b>Sau khi được công nhận TS</b>							
1	Một nghiên cứu liên ngành giữa phân tích phân khúc khách hàng trong marketing và phương pháp học máy	2	X	Tạp chí Phát triển khoa học & Công nghệ: Chuyên san Kinh tế - Luật và Quản lý ISSN 2588-1051			6(1), 2005-2015	2022
2	Sentiment Analysis of Customer Feedback in Online Food Ordering Services	3	X	Business Systems Research e-ISSN: 1847-9375 Print ISSN: 1847-8344	Scopus (Q2), ESCI CiteScore <sub>2021</sub> =2.1		Vol. 12 No. 2, 46-59	2021

3	Enhancing the Time Performance of Encrypting and Decrypting Large Tabular Data	2		Applied Artificial Intelligence ISSN: 0883-9514 e-ISSN:1087-6545	SCIE (IF= 1.580) CiteScore <sub>2021</sub> =3.0		Volume 35, 2021 - Issue 15, 1746-1754	2021
4	Giải pháp Business Intelligence trên nền tảng Cloud: Nghiên cứu trên tập dữ liệu tài chính.	3	X	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á p-ISSN: 2615-9104			32(7), 83-101	2021
5	Analyzing Customer Experience in Hotel Services Using Topic Modeling	2	X	Journal of Information Processing Systems e-ISSN: 2092-805X p-ISSN: 1976-913X	Scopus (Q2), ESCI CiteScore <sub>2021</sub> =3.6		Volume 17, Issue 3, 586-598	2021
6	Discovering Community Interests Approach to Topic Model with Time Factor and Clustering Methods	2	X	Journal of Information Processing Systems e-ISSN: 2092-805X p-ISSN: 1976-913X	Scopus (Q2), ESCI CiteScore <sub>2021</sub> =3.6		Volume 17, Issue 1, 163-177	2021
7	Mô hình khai phá ý kiến và phân tích cảm xúc khách hàng trực tuyến trong ngành thực phẩm	3	X	Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh: Kinh tế và Quản trị kinh doanh, ISSN: 2734-9306 e-ISSN: 2734-9578			16(1), 64-78	2021
8	Customer segmentation analysis and	3	X	The 4th International	Hội thảo quốc tế		ICB2021, Vietnam	2021

	customer lifetime value prediction using Pareto/NBD and Gamma-Gamma model			Conference on Business ISBN: 978-604-79-3072-2, pp. 296-310			296-311	
9	Ứng dụng mô hình Catboost trong nhận diện gian lận thẻ tín dụng	5	X	Hội thảo Quốc Gia Hệ thống thông tin trong kinh doanh và quản lý - ISBM21, ISBN: 978-604-304-018-0			ISBM'21, Vietnam 250-262	2021
10	Khung giải pháp chuyển đổi số tích hợp: Nghiên cứu thực nghiệm tại doanh nghiệp sản xuất trong ngành in	2	X	Hội thảo Khoa học Quốc gia Quản trị kinh doanh trong nền kinh tế số, ISBN: 978-604-339-813-7			HTQG-QTKDTN KTS, Vietnam, 228-242	2021
11	Phân tích ý kiến khách hàng trực tuyến dựa theo phương pháp học máy	5	X	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN 1859-0020			Số 291, tháng 09 năm 2021, 55-67	2021
12	Predicting Buying Behavior using CPT+: A Case Study of an E-commerce Company	3		Recent Advances in Computer Science and Communications ISSN: 2666-2558 e-ISSN:2666-2566	Scopus (Q3) CiteScore <sub>2021</sub> =1.3		Volume 15, Issue 8, 2022 1096 -1102	2020



13	Phân tích ý kiến khách hàng trong thương mại điện tử – Tiếp cận theo phương pháp học máy kết hợp kiểm định Bootstrap	3	X	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á p-ISSN: 2615-9104			31(11), 05-20	2020
14	Phân tích ý kiến khách hàng trực tuyến trong lĩnh vực khách sạn tiếp cận theo mô hình chủ đề	2	X	Tạp chí Phát triển khoa học & Công nghệ: Chuyên san Kinh tế - Luật và Quản lý ISSN 2588-1051			4(4), 1081-1092	2020
15	Giải pháp hệ quản trị thông minh và hỗ trợ ra quyết định trong kế toán quản trị	2	X	Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, ISSN: 2734-9349 e-ISSN: 2734-9616			15(5), 142-157	2020
16	Khám phá và trực quan hoá cộng đồng cá nhân trên mạng xã hội dựa theo mô hình chủ đề kết hợp mạng Kohonen	3	X	Tạp chí Phát triển khoa học & Công nghệ: Chuyên san Kinh tế - Luật và Quản lý ISSN 2588-1051			3(3), 311-326	2020
17	Phân tích cảm xúc khách hàng trong các đánh giá về sản phẩm công nghệ sử dụng phương pháp học máy	4	X	Hội thảo Khoa học Hệ thống thông tin trong Kinh doanh và Quản lý (ISBM20), Việt Nam, ISBN: 978-604-922-922-0			ISBM'20, Vietnam, 216-229	2020

18	Ứng dụng mô hình mạng Nơ-ron tự tổ chức gom cụm ý kiến khách hàng trực tuyến trong thương mại điện tử	5	X	Hội thảo Khoa học Hệ thống thông tin trong Kinh doanh và Quản lý (ISBM20), Việt Nam, ISBN: 978-604-922-922-0			ISBM'20, Vietnam, 307-319	2020
19	Đào tạo nhân lực - Sự chuẩn bị cấp thiết cho công cuộc chuyển đổi số ở Việt Nam	3		Kinh tế số: Tác động, cơ hội và khả năng tận dụng của Việt Nam, ISBN: 978-604-73-8128-9			HTQG, Vietnam, 164-184	2020
20	Đề xuất giải pháp thị trường điện tử mô phỏng cho đào tạo và nghiên cứu thương mại điện tử	2	X	Tạp chí Phát triển khoa học & Công nghệ: Chuyên san Kinh tế - Luật và Quản lý ISSN: 2588-1051			3(1), 1-12	2019
21	Knowledge Management System: Surveying the Models and Supporting Tool	2	X	The 15 <sup>th</sup> International Conference on Multimedia Information Technology and Applications (MITA) ISSN: 1975-4736	Hội thảo quốc tế		cMITA2019, Vietnam 390-393	2019
22	Using group fuzzy AHP to measure the ICT maturity of enterprises	2	X	The 15 <sup>th</sup> International Conference on Multimedia Information Technology and Applications (MITA) ISSN: 1975-4736	Hội thảo quốc tế		cMITA2019, Vietnam 98-101	2019

23	Social Network Analysis Based on Topic Model with Temporal Factor	2	X	International Journal of Knowledge and Systems Science (IJKSS) ISSN: 1947-8208, e-ISSN: 1947-8216	Scopus (Q3), ESCI CiteScore <sub>2021</sub> =1.8		Volume: 9 Issue: 1 Article: 5 82-97	2018
24	Integrating scan mobile with electronic signage solution in supermarket and retail store	2	X	Tạp chí Phát triển khoa học & Công nghệ: Chuyên san Kinh tế - Luật và Quản lý ISSN 2588-1051			2(1), 98-110	2018
25	Hệ thống quản trị quan hệ khách hàng điện tử dựa trên nền tảng di động	2	X	Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7756			Số 11 - Tháng 8/2018 245-252	2018
26	Dự đoán hành vi đặt hàng dựa trên mô hình dự đoán chuỗi tuần tự	3	X	Hội thảo Khoa học Hệ thống thông tin trong Kinh doanh và Quản lý (ISBM18), Việt Nam, ISBN: 978-604-73-6504-3			ISBM'18, Vietnam, 260-274	2018

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **06 bài**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

### 7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	<b>Sản phẩm khoa học:</b> Giải thuật và mô hình TART (Temporal-Author-Recipient-Topic) trong phân tích mạng xã hội	Bộ Văn Hóa, Thể Thao và Du Lịch: Cục Bản quyền tác giả	06/11/2019	Tác giả chính	2
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 01 sản phẩm khoa học

### 7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Đề án mở mới CTĐT ngành Thương mại điện tử	Chủ trì	QĐ 274/QĐ-ĐHKTL ngày 25/07/2012	Đại học Quốc gia TP.HCM	QĐ số 381/QĐ-ĐHKTL ngày 26/05/2014	
2	Ban công tác rà soát, điều chỉnh CTĐT và thống nhất mã môn	Tham gia	QĐ 241/QĐ-ĐHKTL ngày 20/03/2015	Trường Đại học Kinh tế - Luật		
3	Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Ban Giám sát thuộc Đề án Chất lượng cao	Tham gia	QĐ 1094/QĐ-ĐHKTL ngày 10/11/2016	Trường Đại học Kinh tế - Luật		
4	Ban điều hành thực hiện đề án CDIO cấp Trường	Tham gia	QĐ 606/QĐ-ĐHKTL ngày 30/05/2017	Trường Đại học Kinh tế - Luật		
5	Ban điều hành thực hiện đề án Giáo dục 4.0	Tham gia	QĐ 649/QĐ-ĐHKTL ngày 07/06/2018	Trường Đại học Kinh tế - Luật		
6	Đề án mở mới CTĐT Công nghệ tài chính ngân hàng	Tham gia	QĐ 1487/QĐ-ĐHKTL ngày 07/12/2018	Đại học Quốc gia TP.HCM	QĐ số 664/QĐ-ĐHKTL ngày 16/07/2021	
7	Tổ công tác rà soát, điều chỉnh CTĐT 2019 hệ đại học	Tham gia	QĐ 410/QĐ-ĐHKTL ngày 16/04/2019	Trường Đại học Kinh tế - Luật		
8	Ban điều hành thuộc đề án Giáo dục 4.0	Tham gia	QĐ 1076/QĐ-ĐHKTL ngày 10/09/2019	Trường Đại học Kinh tế - Luật		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: .....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: .....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2022*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Hồ Trung Thành**